

Đắk Wil, ngày 08 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHỐI NHÀ TRẺ NĂM HỌC 2026– 2027

Căn cứ thông tư số: 51/2026 TT-BGDĐT Hà nội ngày 30 tháng 06 năm 2026 của BGDDĐT ban hành. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quy chế tổ chức, hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 4120/QĐ-UBND. Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng . Ngày 14 tháng 08 năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch năm học của trường Mầm Non Đắk Wil

Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của khối nhà trẻ, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

I/ Mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục 24- 36 tháng tuổi về 4 lĩnh vực phát triển

ST T	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
---------	-------------------	-------------------

I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
A. PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG		
1. Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
1	MT1: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Hô hấp: tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.
2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
2	MT2: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay	Tập Đi, chạy: - Đi theo hiệu lệnh, - Đi trong đường hẹp BT - Đi có mang vật trên tay - Chạy theo hướng thẳng - Đứng co một chân Nhún bật: - Bật tại chỗ - Bật qua vạch kẻ
3	MT3: Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m, ném vào đích xa 1- 1,2m	Tung, bắt, ném : - Tung bắt bóng cùng cô - Ném bóng về phía trước - Ném bóng vào đích
4	MT4: Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	Bò, trườn: - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng - Bò chui qua cổng - Bò, trườn qua vật cản - Trườn đến đích
5	MT5: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa phía lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)	Ném, đá bóng : - Đá bóng về phía trước - Ném xa bằng 1 tay

		- Ném xa bằng 2 tay - Đá bóng trúng đích
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay		
6	MT6: Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “múa khéo”	Xoay tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.
7	MT7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình, - Chồng, xếp 6- 8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ, - Lật mở trang sách.
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		
8	MT8: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.
9	MT9: Ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Trẻ ngủ đủ giấc
10	MT10: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định; Vứt rác vào thùng rác. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe		

11	MT11: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập tự phục vụ: Xúc cơm, uống nước. - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
12	MT12: Chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh	- Đội mũ khi trời nắng; Mặc áo ấm khi trời tiết lạnh - Biết cởi áo khoác khi trời nắng nóng
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn		
13	MT13: Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần.
14	MT14: Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan		
15	MT 15: Trễ sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc - Sờ nắn nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết chất liệu cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt – mặn – chua).
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi		

16	MT 16: Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Bắt trước hành động quen thuộc của người gần gũi. - Đồ chơi ở lớp bé (búp bê, xâu vòng....) - Đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, thang leo). - Một số đồ dùng ăn uống (bát, thìa, cốc,) - Một số đồ dùng cá nhân (khăn mặt, bàn chải đánh răng) - Một số đồ dùng thay thế trong trò chơi
17	MT 17: Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên của cô giáo, các bạn của bé - Tên và những công việc của những người thân gần gũi trong gia đình bé.
18	MT 18: Nói được tên và chức năng của 1 số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên chức năng chính một số bộ phận trên cơ thể : mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.
19	MT 19: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, rau, hoa quả, con vật quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng và sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
	MT 20: Trẻ chỉ, nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu	- Nhận biết màu đỏ, vàng, xanh. - Chỉ và nói tên đúng đồ vật có màu sắc theo yêu cầu.
21	MT 21: Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ, số lượng, vị trí trong không gian theo yêu cầu.	- Kích thước to - nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp - Xếp xen kẽ - Hình tròn, hình vuông - Vị trí không gian (trên –dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ - Số lượng một –nhiều - Nhận ra 1 số màu sắc cơ bản

III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
1. Nghe hiểu lời nói		
22	MT 22: Thực hiện được nhiệm vụ từ 2 đến 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói: VD: Cất đồ chơi sau chơi, bê ghế, vứt rác vào thùng rác - Nghe và nói được những lời nói, những câu đơn giản
23	MT 23: Trả lời các câu hỏi: Ai đây?, cái gì đây?, làm gì? Thế nào?. Ví dụ: “Con Gà gáy thế nào?”	- Nghe các câu hỏi: “ Cái gì?” “Làm gì?”; “Để làm gì?” ; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”. - Trả lời được câu hỏi: ai đây?, làm gì?, cái gì đây?, thế nào?.
24	MT 24: Hiểu nội dung chuyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên, hành động của các nhân vật	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản
2 . Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu		
25	MT 25: Phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau - Phát âm rõ tiếng theo hướng dẫn của cô.
26	MT 26: Đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng.
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp		
27	MT 27: Nói được câu đơn, câu 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp

28	MT 28 : Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép với người lớn: Chào hỏi, vâng, dạ, cảm ơn, xin lỗi,... - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 – 2 câu đơn giản và câu dài. - Tập thể hiện biểu cảm thông qua các hoạt động đọc thơ, chơi trò chơi thao tác mô phỏng như: bế em, chăm sóc em bé, mẹ con
29	MT29: Nói to, đủ nghe, lễ phép	- Trả lời khi được hỏi, nói đủ nghe không la hét. - Sử dụng từ ngữ lễ phép như chào hỏi dạ, vâng, vâng ạ.
IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ		
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân		
30	MT30: Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, đặc điểm bên ngoài của bản thân.
31	MT31: Thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi		
32	MT 32 : Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Gần gũi, mạnh dạn giao tiếp với cô và các bạn - Chơi thân thiện với bạn : chơi cạnh bạn, không giành đồ chơi với bạn. - Quan tâm đến các con vật nuôi - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp : xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. - Nhận biết một số hành động như: chào hỏi lễ phép những người thân trong gia đình - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ dạ”, “ vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.

33	MT 33: Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, giận dữ, sợ hãi.
34	MT 34: Biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Thể hiện tình cảm của mình với những người xung quanh. - Biểu lộ tình cảm của mình với những người thân trong gia đình và cô giáo
35	MT 35: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi	- Thể hiện sự quan tâm, yêu quý các con vật nuôi qua các hoạt động, hành động. - Bắt chước tiếng kêu, dáng đi và hành động của các con vật.
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản		
36	MT 36: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ă, vâng ă.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ă”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.
37	MT37: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Thực hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).
38	MT38: Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
39	MT39: Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.
4. phát triển cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh.		
40	MT 40: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, hát theo nhạc. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.
41	MT41: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.

Tổng 41 mục tiêu

Trên đây là kế hoạch giáo dục lớp nhà trẻ, độ tuổi 24-36 tháng của trường mầm non Đăk Wil năm học 2026 -2027.

LẬP KẾ HOẠCH

P. Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hồng

DUYỆT KẾ HOẠCH

Hiệu Trưởng



Vũ Thị Luyện

